

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95 /2025/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 12 năm 2025
V/v ly hôn giữa bà P và ông T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng
Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Thắm – Ông Trần Đức Hảo
Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 1 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 193/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2025/QĐXX-ST ngày 26 tháng 11 năm 2025. Quyết định hoãn phiên tòa số 118/2025/DSST – QĐ ngày 26/11/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích P, sinh ngày 14/5/1992. Số CCCD 040192039712. Nơi ĐKNKTT: xóm 3 Hưng C, phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An – vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Anh T, sinh ngày 17/3/1992. Số CCCD 040092032174. Nơi ĐKNKTT: xóm 3 Hưng C, phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An, hiện đã xuất cảnh. Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu khác có tại hồ sơ, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Anh T kết hôn với nhau vào ngày 15/11/2016 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hưng C,, TP Vinh (cũ), nay là phường Thành Vinh, Nghệ An. Sau thời gian chung sống, do tính tình quan điểm không phù hợp, ông T đi làm ăn ở nước ngoài dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt và xa cách, thường xuyên cãi nhau, không còn tình cảm với nhau, không có niềm tin và sự tôn trọng nhau. Vợ chồng sống xa nhau nên dần mất tình cảm, hiện vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2023 cho đến

nay, không liên lạc gì với nhau. Hiện không còn tình cảm gì với nhau nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Văn Anh Phúc, sinh ngày 11/4/2018 và Nguyễn Văn Anh Dũng, sinh ngày 24/6/2020. Ông T đi nước ngoài các con đang ở với bà P, nay ly hôn bà P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung trưởng thành và không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung; Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà P biết ông T đi xuất khẩu lao động ở Hungary nhưng bà không biết địa chỉ cụ thể nên bà làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 1 – Nghệ An thu thập thông tin xuất cảnh của ông T. Tại CV số 4701/QLXNC – Đ1 ngày 10/11/2025 của phòng PA08 Công an Nghệ An xác nhận ông T đã xuất cảnh và chưa có thông tin nhập cảnh vào Việt Nam. Ông T vẫn thường xuyên liên lạc với bố mẹ đẻ là Ông Nguyễn Văn Trung – bà Phan Thị Đài ở xóm 3 Hưng C, phường Thành Vinh, Nghệ An. Bà đề nghị Tòa án thu thập thêm chứng cứ từ bố mẹ đẻ của ông T.

Do tính chất công việc và đi lại khó khăn nên bà P có đơn đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt bà.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Anh T: Do vợ chồng không liên lạc gì với nhau nên bà Nguyễn Thị Bích P không cung cấp được địa chỉ cụ thể của ông T ở nước ngoài.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 1 – Nghệ An đã gửi văn bản cho ông Nguyễn Văn Trung – bà Phan Thị Đài (là bố mẹ đẻ của ông T) thông báo về việc Tòa án đang thụ lý, giải quyết vụ án để ông Trung – bà Đài thông báo cho ông T và đề nghị ông T nêu ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà P. Ông Trung cho biết: Hiện tại T đang đi xuất khẩu lao động, sinh sống và làm việc tại nước Hungary và có liên lạc về với ông bà qua mạng xã hội, tuy nhiên ông Trung không cung cấp được địa chỉ của ông T tại nước ngoài cho Tòa án biết. Theo ông Trung trình bày thì ông T có ý kiến là do hiện nay đang sinh sống và làm việc ở Hungary không thể về để giải quyết ly hôn với bà P nên Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án cũng đã niêm yết các văn bản tố tụng bao gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử tại nơi cư trú của ông T trước khi đi nước ngoài. Tuy nhiên, ông T không có ý kiến gì và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

1. Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

2. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho bà Nguyễn Thị Bích P được ly hôn ông Nguyễn Anh T.

Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng giao 02 con chung là Nguyễn Văn Anh Phúc, sinh ngày 11/4/2018 và Nguyễn Văn Anh Dũng, sinh ngày 24/6/2020 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho ông T do bà P không yêu cầu.

Về tài sản: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Bà Hằng phải chịu án phí theo quy định pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Bích P khởi kiện yêu cầu ly hôn, con chung đối với ông Nguyễn Anh T nên đây là tranh chấp “ly hôn, con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông T hiện cư trú ở nước ngoài (CV số 4701/QLXNC – Đ1 ngày 10/11/2025 của phòng PA08 Công an Nghệ An xác nhận ông T đã xuất cảnh và chưa có thông tin nhập cảnh), nhưng trước khi xuất cảnh ông T có địa chỉ cư trú tại xã Hưng C, TP Vinh (cũ), nay là phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Nghệ An theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị Quyết 01/2025/NQ – HĐTP ngày 27/6/2025 của Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện các quyền của các Tòa án nhân dân. Điều 35 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 Luật sửa đổi một số điều của bộ luật tố tụng dân sự có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.

[2] Về việc không hòa giải được với bị đơn: Ngày 03/10/2025 Tòa án thụ lý vụ án hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Bích P và bị đơn ông Nguyễn Anh T. Ông T hiện ở nước ngoài không có địa chỉ cụ thể. Ông Trung

– Bà Đài là bố mẹ đẻ của ông T đã thông báo cho ông T về việc thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Nghệ An. Tòa án cũng đã niêm yết các văn bản tố tụng liên quan theo quy định của pháp luật đồng thời yêu cầu ông Trung – bà Đài cung cấp địa chỉ cụ thể của ông T ở nước ngoài nhưng ông Trung – bà Đài không cung cấp được. Tính đến ngày mở phiên tòa lần 2 Tòa án không nhận được bất kỳ văn bản nào của ông T trình bày về yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà P nên được coi như trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết quy định tại Điều 10 Nghị Quyết số 01/2024/NQ – HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình và Công văn số 253/TANDTC – PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được, thuộc trường hợp quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về việc xét xử vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bích P vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Anh T vắng mặt. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà P và ông T là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích P kết hôn với ông Nguyễn Anh T trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hưng C, TP Vinh (cũ), nay là phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An ngày 15 tháng 11 năm 2016. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà P và Ông T là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét quá trình chung sống giữa bà P và ông T thấy rằng: Sau khi sống chung và kết hôn cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc một thời gian đến năm cuối 2023 cho đến nay thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và vợ chồng sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có niềm tin và sự tôn trọng nhau, vợ chồng sống xa nhau không quan tâm đến nhau dẫn đến mất tình cảm, bản thân bà P không còn tình cảm với ông T và không muốn quay lại chung sống cùng ông T dưới một mái nhà nữa. Ông T hiện đang ở nước ngoài không có ý kiến gì về việc ly hôn nhưng nếu bà P cương quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Từ phân tích nêu trên thấy rằng cuộc hôn nhân giữa bà P và ông T trên thực tế không còn tồn tại một thời gian dài, bà P và ông T không tìm thấy hạnh phúc trong việc sống chung, mục đích của hôn nhân không đạt được, bà P không đồng ý quay về sống với ông T mà yêu cầu giải quyết cho ly hôn. Xét yêu cầu của bà P là C đáng nên cần căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà P được ly hôn ông T.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Bích P và ông Nguyễn Anh T có 02 con chung là Nguyễn Văn Anh Phúc, sinh ngày 11/4/2018 và Nguyễn Văn Anh Dũng,

sinh ngày 24/6/2020. Hiện các con đang ở cùng với bà P, nay ly hôn bà P có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng. Để đảm bảo quyền lợi cho các cháu hội đồng chấp nhận yêu cầu của bà P, Giao 02 con chung là Nguyễn Văn Anh Phúc, sinh ngày 11/4/2018 và Nguyễn Văn Anh Dũng, sinh ngày 24/6/2020 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông T do bà P không yêu cầu.

[3] Về tài sản: Bà Nguyễn Thị Bích P không yêu cầu nên không giải quyết. Ông T vắng mặt có quyền khởi kiện chia tài sản chung vợ chồng bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

[4] Về án phí: Bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 122, 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, Điều 147, 207, 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị Quyết 01/2025/NQ – HĐTP ngày 27/6/2025 của Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện các quyền của các Tòa án nhân dân. Điều 35 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về Luật sửa đổi một số điều của bộ luật tố tụng dân sự....có hiệu lực ngày 01/7/2025. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích P. Cho bà Nguyễn Thị Bích P được ly hôn với ông Nguyễn Anh T.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Văn Anh Phúc, sinh ngày 11/4/2018 và Nguyễn Văn Anh Dũng, sinh ngày 24/6/2020 cho bà Nguyễn Thị Bích P trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông T do bà P không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản: Bà Nguyễn Thị Bích P không yêu cầu nên không giải quyết. Ông T vắng mặt có quyền khởi kiện chia tài sản chung vợ chồng bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà P đã nộp theo biên lai số 0000581 ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Nghệ An.

5. Án xử công khai, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSTP khu vực 1
- Phòng THADS khu vực 1
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND p.Thành Vinh (GCNKH số 52/15.11.2016 Hưng C cũ)
- Lưu HS VA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng

